

16/39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Handwritten signature*
Cán bộ coi thi 2: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 1: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 2: *Handwritten signature*
Nguyễn Thị Mỹ Trang

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	209	<i>Handwritten signature</i>	8.3	7.0	7.5	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A	357	<i>Handwritten signature</i>	8.8	5.3	6.7	
3	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	485	<i>Handwritten signature</i>	7.8	3.3	5.1	
4	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A	209		0.0			
5	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A	209	<i>Handwritten signature</i>	9.3	8.3	8.7	
6	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	357	<i>Handwritten signature</i>	9.5	8.7	9.0	
7	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	485	<i>Handwritten signature</i>	8.0	5.7	6.6	
8	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	132	<i>Handwritten signature</i>	8.8	5.4	6.8	
9	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B	209	<i>Handwritten signature</i>	8.8	7.1	7.8	
10	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B			0.0			
11	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	485	<i>Handwritten signature</i>	8.8	6.1	7.2	
12	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	132	<i>Handwritten signature</i>	8.0	4.4	5.8	
13	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A	209	<i>Handwritten signature</i>	8.3	5.7	6.7	
14	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	357	<i>Handwritten signature</i>	8.0	4.4	5.8	
15	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B	485	<i>Handwritten signature</i>	8.0	7.6	7.8	
16	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B			0.0			
17	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	209	<i>Handwritten signature</i>	7.8	4.7	5.9	
18	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	357	<i>Handwritten signature</i>	9.0	5.6	7.0	
19	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
20	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	132	<i>Handwritten signature</i>	9.5	7.6	8.4	
21	2124180041	Rơ Lưk Y Luận	22/06/2006	CCQ2418B			0.0			
22	2124180053	Trịnh Duy Lực	01/01/2006	CCQ2418B	357	<i>Handwritten signature</i>	8.0	4.0	5.6	
23	2124180043	Nguyễn Trần Minh Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	485	<i>Handwritten signature</i>	8.8	4.4	6.2	
24	2124180120	Đặng Dụng Hoài Nam	12/01/2006	CCQ2418A	732	<i>Handwritten signature</i>	8.8	7.6	8.1	
25	2124180029	Lê Hoài Nam	01/01/2006	CCQ2418A	209	<i>Handwritten signature</i>	8.0	5.9	6.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821201)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 23..

Số bài thi: ...23...

Số tờ giấy thi: 23.

Nguyễn Đình Quang Huy
Lê Thị Mai
Nguyễn Thị Mỹ Trang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	132	nh	8.5	6,6	7,4	
2	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	485	nhân	8.8	7,7	8,1	
3	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	357	Phong	8.5	5,4	6,6	
4	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	209	Phú	9.5	5,0	6,8	
5	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	132	phuc	8.5	7,1	7,7	
6	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	485	luan	8.0	6,7	7,2	
7	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	557	kh	9.5	6,9	7,9	
8	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	485	tan	9.5	8,3	8,8	
9	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	132	Thái	8.5	6,3	7,2	
10	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	209	Thang	9.5	6,9	7,9	
11	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	357	tin	9.5	7,6	8,4	
12	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	485	thao	9.5	8,4	8,8	
13	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	132	thinh	8.8	8,1	8,4	
14	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	209	Tien	9.5	7,3	8,2	
15	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	357	Tin	9.0	6,4	7,4	
16	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	209	toan	9.5	8,0	8,6	
17	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B			0.0			
18	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	485	trung	7.0	6,6	6,8	
19	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	357	truong	9.5	7,3	8,2	
20	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	209	truong	9.5	8,0	8,6	
21	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	132	phan	9.5	8,7	9,0	
22	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	485	tuy	8.5	4,3	6,0	
23	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	357	chi	7.8	6,7	7,1	
24	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A			0.0			
25	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	132	vinh	8.3	5,7	6,7	

18/39

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821204)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi:29...

Số tờ giấy thi: 29...

Handwritten signatures and names of examiners and supervisors, including Chu Thị Mai, Lê Phan, Chu Văn, Nguyễn Thị Mỹ Trang, and others.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A	132	Anh	7.4	5,3	6,1	
2	2124340006	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A	209	Anh	7.2	5,7	6,3	
3	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	357	Bảo	7.2	4,7	5,7	
4	2124340037	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A	485	Châu	7.0	7,3	7,2	
5	2124340029	Lê Trọng Danh	16/06/2006	CCQ2434A			5.0			
6	2124340021	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A	209	Duy	7.0	4,9	5,7	
7	2124340005	Hồ Tường Duy	09/09/2006	CCQ2434A			0.0			
8	2124340020	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A	209	Duy	7.0	4,9	5,7	
9	2124340009	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	132	Hiếu	6.6	3,0	4,4	
10	2124340004	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	485		6.6	4,3	5,2	
11	2124340028	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	357	Hùng	7.4	7,0	7,2	
12	2124340017	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	209	Hưng	7.8	7,0	7,3	
13	2124340011	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A	132	Huy	6.0	5,1	5,5	
14	2124340030	Võ Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A	485	Huy	6.8	5,9	6,3	
15	2124340008	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	357		7.8	6,0	6,7	
16	2124340031	Hồ Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	485	Kiệt	6.0	4,9	5,3	
17	2124340015	Phạm Tuấn Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A			0.0			
18	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	209	Lâm	6.8	5,9	6,3	
19	2124340032	Lê Nguyên Duy Mạnh	07/09/2005	CCQ2434A			0.0			
20	2124340003	Phạm Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A	485	Nam	7.2	6,9	7,0	
21	2124340027	Trần Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	132	Nguyên	6.0	6,3	6,2	
22	2124340018	Hà Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	485	Nhân	7.4	5,7	6,4	
23	2124340002	Nguyễn Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	357	Quang	6.0	4,0	4,8	
24	2124340013	Nguyễn Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	209	Nhật	7.0	7,3	7,2	
25	2124340026	Trần Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A	132	Niên	6.8	4,0	5,1	
26	2124340019	Nguyễn Thành Phát	06/05/2006	CCQ2434A	485	Phát	8.0	6,6	7,2	
27	2124340036	Đoàn Nhật Quang	04/07/2006	CCQ2434A			6.4			
28	2124340016	Trần Ngọc Quý	09/04/2006	CCQ2434A			6.6			
29	2124340014	Lê Văn Sĩ	30/11/2006	CCQ2434A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió
(22821204)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Thư ký
Chu Thị Mai Lê Phan
Ghi chú
Nguyễn Thị Mỹ Trang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124340024	Nguyễn-Duy	Tân	24/06/2006	CCQ2434A	209	Tân	7.0	4,4	5,4	
31	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	357	Thạch	7.2	4,3	5,5	
32	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	485	Thiên	6.4	5,3	5,7	
33	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	132	Toàn	7.2	3,4	4,9	
34	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A	209	Trí	6.0	4,4	5,0	
35	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A	357	Việt	7.0	4,7	5,6	
36	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	485	Vỹ	7.0	4,9	5,7	